

BIẾT CUNG, BIẾT TA, BIẾT NGƯỜI (2)

Trường Hợp D.

Ở đây phạm nhân và thể trí cùng cung 5 nên phải để ý việc tư tưởng bị đóng khung,

Cung chơn nhân CN	1
Cung phạm nhân PN	5
Cung thể trí	5
Cung thể tình cảm	6
Cung thể xác	7

cùng ảnh hưởng quá độ của óc chỉ trích. Cung 5 cho con người khả năng thu góp, sử dụng, và thông suốt kiến thức, nhưng nó phải được làm quân bình bằng sự khai mở trực giác, cũng như phải đồng thời có dồi dào tình thương và sự minh triết. Cung 6 là sùng tín, nhưng nơi người bạn ở thể vía, nó cho ra lòng sùng mộ kiên trì mà không phải cuồng tín. Năng lực này có giá trị lớn lao với anh vì trong bảng thành phần cung, nó là lực duy nhất biểu lộ tình thương của cung 2 trong kiếp này và mối liên kết với cung 2 tỏ ra mạnh mẽ, vững vàng.

Với thể xác ở cung 7, ta có bốn lực trên cùng một đường 1,3,5,7 và hợp lực của chúng tạo nên vấn đề phải suy nghĩ, lại thêm chỉ có một cung duy nhất để quân bình là cung 6. Tuy nhiên người bạn được thăng bằng về nhiều mặt do trong một kiếp trước, cung PN đã lưu lại thói quen rõ rệt về tư tưởng và hành động, và anh nên cảm ơn Trời là nó đã tạo một số khuynh hướng không thể thay đổi được. Trong kiếp đó PN thuộc cung 2 nên anh được thừa hưởng một bản chất giàu lòng nhân ái, cảm thông và khả năng kết hợp; đây là việc rất đáng kể vì nó làm nghiêng cán cân so với ảnh hưởng quá mạnh của cung 1 trong kiếp này.

Nhìn chung, ai không thấy trọn sự việc mà chỉ biết đặc tính của kiếp này và khuynh hướng tự nhiên do các cung, khó mà biết đúng đắn về chính mình. Bởi thể tình cảm phát triển nhiều và mạnh, nó biểu lộ được lòng từ ái mà anh đã nẩy nở cao độ ở kiếp trước. Sự quá độ về đường lực cung 1 ở kiếp này đầu vậy có ý thăng bằng để rồi khi tái sinh, PN sẽ lại là cung 2, kết hợp sự thay đổi trong kiếp này và khuynh hướng kiếp trước để cho ra một PN cung 2 quân bình về mặt trí tuệ.

Bốn thể trên cùng một đường lực khiến cho công việc anh làm trong ngành của mình có giá trị cao về mặt trí tuệ, nhưng lại ngăn cản trực giác biểu lộ. Chuyện đỡ được phần nào vì lúc này CN hướng tâm vào thể tình cảm, giúp nó rất nhiều trong sự thể hiện, khiến cho anh có sức thu hút nhiều hơn nếu thật tâm muốn mà ít khi anh muốn vậy. Lý do là khi tiếp xúc được với CN, anh có khuynh hướng biểu lộ tính nổi bật nhất của cung 1 là đơn độc, cô lập (nhưng không phải chia rẽ vì anh không có tính xấu đó), cùng khả năng đứng riêng, không bị lay chuyển.

Từ nay tới cuối đời, công việc của người bạn là chuyển tâm chú ý của PN từ thể trí vào thể tình cảm, làm

trần ngập đời sống của mình với tình thươngbiểu lộ một cách thông minh và mạnh mẽ. Làm vậy cũng khiến cho sự hòa đồng giữa CN và PN được nhiều hơn.

Trường Hợp E.

Cung 2 thể trí của người bạn khác thường giúp cho việc soi sáng được ít trở ngại nhất.

Cung CN	1
Cung PN	6
Cung thể trí	2
Cung thể tình cảm	6
Cung thể xác	1

Nó tiếp xúc với CN được dễ dàng mà do vậy gây ra vấn đề nghiêm trọng, ấy là khi công việc liên quan đến cái tôi thì anh muốn người khác quý chuộng và thương mến mình. Việc có nghĩa là người ta có thể luôn luôn tin chắc là anh sẽ hy sinh tất cả để thực hành điều CN muốn khi anh thấy rõ điều ấy. Không gì ngăn cản được anh đạt tới mục tiêu khi con đường mở ra trước mặt. Nhưng nó cũng có nghĩa là về khía cạnh thấp, người bạn cũng chịu hy sinh lớn lao để được kẻ khác thương yêu. Chuyện không quan trọng chút nào với người trung bình, nhưng lại khác hẳn với ai bước vào đường đạo. Vì vậy anh được khuyên nên xem xét việc này, và tự mình khám phá ra tình trạng. Một chìa khóa cho vấn đề là tìm hiểu khi có sự tranh chấp kịch liệt ở nội tâm, anh sẽ hy sinh chân lý hay bạn bè.

Cung 6 của thể tình cảm nói lòng sùng tín và lý tưởng, đó là lý do anh tận tụy với người mình yêu, hết lòng với chân lý, với bậc huấn sư và với Thiên đoàn (the Hierachy). Đặc tính này rõ rệt hơn khi ta thấy sự tương quan sau:

Cung thứ 6	Sùng tín
Thể thứ 6	Thể tình cảm
Cõi thứ 6	Tình cảm

giữa các con số. Ảnh hưởng thường mạnh hơn khi có sự tương quan, và đồng thời cũng cho ra việc đáng lưu tâm. Thể xác cung 1 là điều đặc biệt không thường thấy mà chỉ gặp người đệ tử, vì họ hay lấy các thể thuộc bất cứ loại nào nhằm đáp ứng lại tính khẩn trương, nhu cầu, hay phần việc trong một kiếp nào đó. Với người bạn, thể xác cho phép sử dụng năng lực tinh thần ở cõi trần và trở thành người chuyển di cùng phân phối lực.

Trọng tâm của CN là não bộ, điều này giải thích vì sao thể xác ở cùng một cung với CN, còn năng lực của cá tính lại trụ vào thể tình cảm. Công việc của anh là tăng cường hoạt động thể trí mà không cùng lúc phát triển óc chỉ trích. Tương đối người bạn không có tính sau vì hạ trí của anh được trực giác và cảm xúc làm chủ. Anh phải hướng năng lực của CN và PN vào thể trí và làm việc từ cõi trí, sao cho cùng lúc vẫn không mất nguồn trực giác và khả năng thông cảm thương yêu. Làm được vậy, trực giác sẽ phát ra trọn vẹn và cảm xúc chuyển hóa thành cảm thông.

Trường Hợp F.

Ta cũng có thể tình cảm khác thường ở đây là cung 1. Điều này xảy ra khi người đệ tử cần làm viên mãn một chuyện đặc biệt nào đó.

Cung CN	2
Cung PN	6
Cung thể trí	4
Cung thể tình cảm	1
Cung thể xác	7

Nơi người bạn PN cung 1 của kiếp vừa rồi khiến anh cũng có thể tình cảm cung 1 ở kiếp này; và cũng bởi trong kiếp hiện tại anh có qua nhiều lực cung 2 (2,4,6), hợp lực của chúng tạo nên vấn đề thật khó khăn và phức tạp. Để quân bình và ngăn chặn sự nguy hiểm, CN đã chọn thể xác cung 7, nhằm tổng hợp hai đường lực, và đó là trợ giúp đích thực cho anh.

Ta để ý hai sự kiện ở đây

- CN và thể xác cùng một cung
- PN hướng tâm vào não bộ

cho ra vấn đề rõ rệt. Nó sinh ra sự chú ý quá độ, nhấn mạnh (cung 6) vào hình thể biểu lộ (cung 7), và sự thể hiện của nhóm. Tức có lòng sùng mộ dạng thức nào có sẵn. Sự phối hợp các cung cho ra phản ứng mau lẹ với hình thức đang hiện hữu thay vì có tâm nhìn lâu dài về kế hoạch, cái mà cung của CN có thể cung cấp cho anh. Càng lúc anh càng nên chú tâm vào CN và bớt dần vào cái tôi, nó sẽ khiến tình thương biểu lộ bằng sự hết lòng với mọi người, coi họ như linh hồn, mà không là tính sùng mộ các hình thức hay phương pháp mà cung PN tán thành.

Trường Hợp G.

Cung CN	2
Cung PN	1
Cung thể trí	2
Cung thể tình cảm	1
Cung thể xác	3

Thể trí cung 2 không theo đúng luật thường, nhưng vì vậy cho phép người bạn làm được ba chuyện:

- Nếu muốn, đáp ứng dễ dàng với kích động từ CN vì trên cùng một cung.
- Giữ cái trí sáng suốt và phân biệt những nguyên tắc dễ dàng làm PN chú ý.
- Làm việc khéo léo, có thứ tự và chính xác trong ngành của mình.

Mặt khác, PN kiếp vừa rồi cung 7 nên kiếp này anh thừa hưởng khả năng tổ chức (cung 7), cũng như xếp đặt chi tiết dễ dàng (cung 2). Vấn đề ở đây là PN cung 1 phản ứng mau lẹ với lời chỉ trích và không ưa thích sự

kiểm soát từ bên ngoài, hay sự can thiệp mà nó phải để ý tới. Khó khăn xảy ra vì không ai kiểm soát anh hay can thiệp. Anh phải tự tìm lối giải quyết là học và tập tánh quên mình. Kể nào đơn độc và tự chọn hoàn cảnh ấy cho mình về một khía cạnh có vấn đề khó hơn, và khác lạ với người thường xuyên bị kèm chính vì không ngừng tiếp xúc với người khác về mặt tâm thức. Anh bạn chọn sự cô độc và đường ấy thích hợp với anh, nhưng phải sửa chữa những bất lợi của nó bằng kỷ luật tự mình đặt ra.

Đây là trường hợp chót trong sự phân tích các cung, và nếu so sánh nó với trường hợp A (trong bài 1), ta có điều thú vị là thành phần các cung y hệt nhau. Nó đưa tới việc có phản ứng tương tự nhau là cả hai đều thích cô lập (do PN cung 1), nhưng công chuyện phải làm của hai người khác hẳn nhau, vì nhu cầu phát triển của hai CN hoàn toàn phân biệt. Điểm này đáng lưu ý vì cung cũng như các thể là điều mà con người thật thay đổi trong mỗi kiếp sống cho phù hợp với nhu cầu, và không thể dựa vào thành phần cung trong một kiếp để nói chắc về một linh hồn. Có nghĩa còn những yếu tố khác như cung PN kiếp trước, bài học phải trải qua trong kiếp này v.v., ảnh hưởng con người ngoài các cung. Nghiên cứu những trường hợp khác cho thêm các nhận xét sau.

❖ Một người với thể trí cung 5 rất mạnh có thể làm đời sống mình khó khăn, vì cái trí như thế cho ra bản tính thiếu sức thu hút người khác (non-magnetic). Vào giai đoạn phát triển của anh, cho dù đã cảm nhận đòi phần từ linh hồn, anh vẫn không thể tỏa sự sống của chân nhân mình đến người khác vì cái trí cung 5 bị tách biệt, cô lập, và có khuynh hướng tự nhiên là phân biệt để chia rẽ. Sự việc đi hai chiều, tức ảnh hưởng ngoại lai cũng bị ngăn chặn, ấy là tại sao anh không thể bắt tư tưởng người khác. Tuy nhiên cái trí ấy có giá trị lớn lao vì nó lạnh lẽ, hữu ích, mở rộng để nhận hứng khởi.

❖ Nói cách khác, tuy cái trí cho phép nắm vững sự kiện và giúp thấu đạt khoa học, nó phải được hướng dẫn để thành dụng cụ soi sáng mà không phải chỉ là cái máy ghi chép việc. Điều này chỉ có thể có được khi tìm và óc rung động cùng một nhịp; không có sức thu hút làm cái trí có bề sâu mà không có bề ngang, và nếu ta suy cho kỹ, cung 5 chính ra là thương yêu do hiểu biết, còn cung 2 là thương yêu do trực giác.

❖ Một thể trí cung 4 thường hàm ý mối liên hệ là điều quan tâm chính của người bạn trong kiếp này, vừa trong chính bản thân vừa trong môi trường làm việc, vì cung 4 là Hòa Hợp trong Tranh Chấp. Nó là sự hòa giải những lực trong bản chất mình và trong khung cảnh bên ngoài, nó không phải là việc quân bình các lực đối chọi mà là trận chiến của các mối tương quan cao hơn, giữa phạm nhân và chân nhân, giữa cái anh là trong kiếp này và môi trường hoạt động. Công việc của anh là cho ra hòa hợp trong tranh chấp, và phương pháp tốt nhất là sinh ra ảnh hưởng hòa hợp bên trong môi trường sống, như là kết quả của sự tranh chấp lặng lẽ trong tâm hồn.

❖ Các thể ở cùng một đường lực (1,3.5.7 hay 2.4.6) sẽ khiến ảnh hưởng từ cái cao chuyển xuống cái dưới dễ dàng, nhưng khi chân nhân nằm trong hệ thống thì có điểm cần lưu ý là sẽ luôn luôn có khuynh hướng tiêu cực, không giữ được thái độ tích cực, nhất là đối với linh hồn. Để giải thích, nếu đó là cung 2 người bạn sẽ yêu dễ, ý muốn yêu thương có sẵn nơi anh, cái để ý là năng lực, quyền lực thương yêu tức thương yêu làm thay đổi hoàn cảnh, giúp bộc lộ tiềm năng người khác hay chữa bệnh, hoán cải. Một bên là ý muốn thương yêu do bản tính và không nhắm tới một mục đích nào, một bên là uy lực thương yêu, dùng tình thương một cách hiểu biết và mạnh mẽ có mục đích, nhằm thực hiện một điều gì đó.

❖ Khi chân nhân và thể xác thuộc cùng một cung, hay trên cùng một đường lực, linh hồn dễ dàng cảm

ứng não bộ, làm người bạn có trực giác dồi dào.

❖ Ngoài những điểm lợi và bất lợi do các cung trong thành phần một người gây ra, còn một điểm cần lưu ý trong việc kiến toàn con người là các cung vắng mặt và đặc tính của chúng, tình trạng quân bình hay thiếu quân bình của những cung hiện diện và vấn đề từ đó sinh ra.

Như đầu bài ghi rõ, cung là những chủ lực ảnh hưởng con người trong một kiếp, như vậy cái vị trí đúng đắn nên có khi tìm hiểu các cung là của con người thật vĩnh cửu, và với ba tâm niệm sau:

— Kiến toàn phàm nhân để nó thành dụng cụ tốt đẹp cho chân nhân, dựa vào các cung hiện diện mà cũng kể đến vấn đề sinh ra do các cung vắng mặt, (đừng quên rằng cung có mặt cũng gây nên vấn đề !)

— Tạo ảnh hưởng tốt lành lên môi trường chung quanh , bằng cách sử dụng các lực tự nhiên trong người,

— Thực hiện việc phải làm.

Nếu không có ba tâm niệm trên, nghiên cứu về các cung không ích lợi gì bởi nó chỉ thỏa mãn óc tò mò, biến môn học này thành không khác chi khoa bói toán thông thường, và như thế giới hạn tầm nhìn vào hiện tại, vào cõi trần và cá tính thay vì vào vĩnh cửu và con người thật. Hai đặc tính sau được nhấn mạnh khi các trường hợp trên cho thấy con người mang trở lại kiếp này khuynh hướng hay tính chất đã phát triển ở kiếp qua, chỉ nhắc lại điều ta đã biết là không một cố gắng nào mất đi, và con người thật trường tồn với thời gian.

Học hỏi các cung cho ta cái nhìn sâu rộng hơn về đời sống tâm linh con người và cuộc tiến hóa, mời bạn đọc trong một bài khác trong trang web này bàn về ảnh hưởng cung trên các loài, trên thế giới và trong tương lai.

Sách tham khảo:

- *Discipleship in the New Age*, vol. 1, A.A. Bailey.

- *A Treatise on Cosmic Fire*, A.A.Bailey.